

Số: 343/BC-UBND

Phương sơn, ngày 13 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I/2024

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CCHC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Để đảm bảo cho công tác cải cách hành chính ở địa phương được thực hiện có hiệu quả. Trên cơ sở kế hoạch cải cách hành chính của Thành phố

Ngày 31/01/2024, UBND phường đã ban hành Quyết định số 31/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch cải cách hành chính phường Phương Sơn năm 2024; trong đó xác định rõ các mục tiêu trọng tâm, đề ra các nhiệm vụ cụ thể. UBND phường đã triển khai cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thực hiện tốt các nhiệm vụ Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 trong cuộc họp giao ban cán bộ, công chức, không chuyên trách phường, ban hành văn bản đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, cơ bản các nhiệm vụ trong năm đảm bảo thực hiện đầy đủ, có hiệu quả.

UBND phường Tiếp tục chỉ đạo thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của chính phủ, Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Thực hiện việc tiếp nhận, xử lý và giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử theo đúng quy định.

Đã gắn thi đua, khen thưởng với việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Lãnh đạo UBND phường đã quán triệt đến cán bộ, công chức, Không chuyên trách nhất là công chức chuyên môn trực tiếp giải quyết hồ sơ không được phát sinh hồ sơ trễ hẹn, xem xét, xử lý trách nhiệm đối với công chức có hồ sơ trễ hẹn; xử lý xem xét kỷ luật đối với cán bộ, công chức có hành vi những nhiều, gây phiền hà cho tổ chức, công dân trong quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

Định kỳ hàng tháng tổ chức họp Bộ phận một cửa rà soát, thống kê tình hình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của cán bộ, công chức và dựa vào kết quả giải quyết hồ sơ tiến hành đánh giá cán bộ, công chức, không chuyên trách theo Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh.

Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức nghiên cứu, xây dựng, áp dụng các sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính tại địa phương.

2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Đầu năm, UBND phường đã ban hành kế hoạch CCHC số 31/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính phường Phương Sơn năm 2024 trong đó có nhiệm vụ thực hiện tự kiểm tra cải cách hành chính năm 2024, đồng thời kết hợp phổ biến, quán triệt đến cán bộ, công chức, không chuyên trách trong các cuộc họp giao ban, hội nghị nghiêm túc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính được UBND tỉnh, UBND thành phố giao trong năm 2024.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

UBND phường chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện tuyên truyền các nhiệm vụ cải cách hành chính trên chuyên mục Cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử phường; trong các cuộc họp giao ban, hội nghị cơ quan và niêm yết tại bảng niêm yết Bộ phận một cửa phường; thực hiện đăng tin bài, các báo cáo cải cách hành chính năm 2024, văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính của tỉnh, thành phố, UBND phường đặc biệt là tuyên truyền việc nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích trên Trung tâm dịch vụ hành chính tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia đạt tỷ lệ theo chỉ đạo của UBND thành phố giao.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Trong quý 1/2024, UBND phường đã ban hành các Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch kiểm tra xử lý văn bản quy phạm pháp luật và Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật, cụ thể:

- Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 15/01/2024 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024.

- Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 15/01/2024 về Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2024

- Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 21/02/2024 về Theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024.

UBND phường đã chỉ đạo công chức Tư pháp – Hộ tịch thường xuyên rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực và thực hiện kiểm tra, rà soát Văn bản quy phạm pháp luật theo hướng dẫn của Phòng tư pháp và kế hoạch của UBND phường; Tham mưu lãnh đạo UBND phường xử lý hoặc kiến nghị xử lý nếu phát hiện văn bản không đúng quy định. Tuy nhiên trong quý 1/2024, UBND phường không ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào, mà chỉ ban hành các quyết định hành chính, tổng số văn bản đã kiểm tra rà soát 71 Quyết định và 333 công văn các loại, qua kiểm tra không có trường hợp sai sót xảy ra.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Trong quý I/2024, UBND phường đã ban hành Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 19/2/2024 của UBND phường về Kế hoạch kiểm soát TTTC năm 2024 và chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thuộc lĩnh vực phụ trách thực hiện rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính theo phụ lục 3 theo đúng quy định.

UBND phường đã chỉ đạo các công chức chuyên môn thực hiện rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách có hiệu lực được UBND tỉnh Công bố phối hợp với công chức Văn phòng – Thống kê thực hiện niêm yết các Quyết định công bố Danh mục TTTC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã:

Tổng số thủ tục hành chính đang được công khai tại cấp xã, phường là 203 thủ tục hành chính.

UBND phường đã quán triệt đến cán bộ, công chức, không chuyên trách UBND phường thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của chính phủ; Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. UBND phường đã kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND phường theo Quyết định số 48 /QĐ-UBND ngày 26/02/2024 và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa thuộc Ủy ban nhân dân phường Phương Sơn số 472/QĐ-UBND ngày 19/10/2021.

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố, UBND phường thường xuyên tuyên truyền đến công dân, tổ chức thực hiện nộp hồ sơ, thực hiện thanh toán phí lệ phí và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trên Trung tâm dịch vụ hành chính công tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia nhưng công dân trên địa bàn chủ yếu là lao động tự do, buôn bán nhỏ trình độ dân trí không đồng đều, việc sử dụng thanh toán trực tuyến còn hạn chế, chủ yếu là công chức, KCT tiếp nhận trả kết quả hỗ trợ nộp hồ sơ trực tiếp cho công dân nên số lượng hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến không cao. Việc sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong quý 1/2024, UBND phường không có hồ sơ nào do người dân không có nhu cầu nộp qua dịch vụ bưu chính vì phát sinh phí cao mà người dân chủ yếu sinh sống trong địa bàn phường bán kính rất gần chưa đầy 1 km.

UBND phường đã niêm yết công khai nội dung, địa chỉ, thông tin đường dây nóng phản ánh kiến nghị theo hướng dẫn tại phụ lục 2 và phụ lục 4 ban hành kèm theo Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 của UBND phường (QĐ số 36/QĐ-UBND ngày 19/02/2024): Thông tin họ tên, chức danh, số điện thoại Lãnh đạo; cấp phó người đứng đầu bộ phận một cửa và số điện thoại Bộ phận một cửa phường trên Trang Thông tin điện tử và bảng niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận trả kết quả. Đồng thời chỉ đạo công chức tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị của công dân, tổ chức đối với quy định hành chính.

Trong quý I/2024, UBND phường không nhận được phản ánh kiến nghị nào của công dân, tổ chức.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế, số lượng người làm việc của các cơ quan, đơn vị.

UBND phường tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc những quy định về tổ chức bộ máy theo các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, Tỉnh, thành phố. Tiếp tục triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức thực hiện nghiêm quy định giờ giấc làm việc, văn hóa ứng xử theo Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 về việc ban hành quy chế làm việc của UBND phường Phương Sơn nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 376 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2021 về Quy chế văn hoá công sở và chuẩn mực ứng xử của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và nhân viên Ủy ban Nhân dân phường Phương Sơn.

Tiếp tục rà soát, thực hiện bố trí đúng số lượng biên chế được giao theo quy định tại quyết định số 3714/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND thành phố Nha Trang về việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã cho từng xã, phường. Tính đến nay, UBND phường thực hiện 21/21 cán bộ, công chức trong đó: 11 cán bộ (trong đó có 02 cán bộ kiêm nhiệm: Bí thư Đảng ủy kiêm chủ tịch HĐND; Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Phó chủ tịch HĐND) và 10 công chức.

Tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã được ấn định là 12 người; số người hoạt động KCT đã bố trí kể cả kiêm nhiệm là 10 (trong đó Văn phòng Đảng ủy kiêm nhiệm Phó chủ tịch Hội phụ nữ; Không chuyên trách tiếp nhận và Trả kết quả kiêm nhiệm Phó Bí thư Đoàn TN, Chủ tịch Hội cựu chiến binh kiêm nhiệm Không chuyên trách Công nghệ thông tin, Văn phòng – Thống kê kiêm nhiệm Văn thư lưu trữ).

Trong quý 1,2024, UBND phường đã triển khai và thực hiện sáp nhập 06 tổ dân phố theo Nghị Quyết 82/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa, thực hiện chỉ định Tổ trưởng Tổ dân phố 23/10; Phước Bình 1 và Phước Bình 2, Thực hiện giải quyết chế độ thôi việc đối với Không chuyên trách Tổ trưởng Tổ dân phố thực hiện sáp nhập.

b) Về thực hiện phân cấp quản lý

Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý của cấp trên đối với địa phương về các văn bản được phân cấp như: chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch; sửa lỗi sai sót trong hợp đồng giao dịch; chứng thực hợp đồng giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở; chứng thực di chúc; chứng thực văn bản từ chối nhận di sản; chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở; tặng cho, mua bán, chuyển nhượng, giấy ủy quyền...; Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ.

4. Cải cách chế độ công vụ

Căn cứ quyết định số 3714/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND thành phố về việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã. UBND phường thường xuyên rà soát và thực hiện đúng số lượng biên chế được giao là 21/21 cán bộ,

công chức. Trong đó 08/09 cán bộ đều đạt chuẩn chức vụ theo quy định, 01 Cán bộ chưa đạt chuẩn về chuyên môn Đại học; tổng số công chức 10/10 chức danh trong đó có 8 công chức đạt chuẩn, còn lại 02 công chức chưa đạt chuẩn nhưng đã có bản cam kết thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

UBND phường thường xuyên rà soát và triển khai thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, người hoạt động KCT như: ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác (Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 18/01/2024); thực hiện phân công nhiệm vụ theo Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 Về việc điều chỉnh phân công nhiệm vụ của thành viên Ủy ban Nhân dân phường Phương Sơn khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định 277/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 Về phân công nhiệm vụ của công chức, người hoạt động không chuyên trách UBND phường Phương Sơn và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách phường.

Trong quý I/2024, UBND phường đã xây dựng kế hoạch và lập danh sách cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch tổ chức của tỉnh, thành phố như: Lớp bồi dưỡng Quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, Lớp bồi dưỡng kiến thức thực thi công vụ,...

5. Cải cách tài chính công

UBND phường đã thực hiện tốt cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/19/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

Trong quý 1/2024, UBND phường đã ban hành Quyết định Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công (Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 19/02/2024). Qua đó, UBND phường đã triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng kinh phí và đã tiết kiệm chi phí quản lý hành chính theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Về ứng dụng công nghệ thông tin

- Tiếp tục triển khai và sử dụng các phần mềm: E-Office để chỉ đạo, điều hành và tham mưu xét duyệt văn bản ; phần mềm một cửa điện tử để giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân; phần mềm thư điện tử công vụ để trao đổi văn bản giữa các cơ quan đơn vị nhằm thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ, từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

- Trong quý 1/2024, 100 % cán bộ, công chức đã sử dụng và trao đổi xử lý công việc trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản E-office, trên 99 % công văn đi, đến được số hóa, lưu trữ và phát hành qua phần mềm E-office.

- Lãnh đạo UBND phường thường xuyên xuyên sử dụng chữ ký số, văn thư sử dụng chứng thư số cơ quan để ban hành văn bản kịp thời, đúng quy định.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ được cấp cho UBND phường khi trao đổi công việc.

- UBND phường đã triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng theo hướng dẫn của cấp trên.

b) Về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan, đơn vị

- UBND phường tiếp tục triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015. Trong quý 1/2024, UBND phường đã thực hiện báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2023 (Báo cáo số 1779//BC-UBND ngày 31/12/2023), Ban hành mục tiêu và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2024 (Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 12/01/2024), Kế hoạch duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 18/01/2024).

7. Một số nhiệm vụ khác

UBND phường tiếp tục triển khai Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. UBND phường đã triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ giải pháp theo kết luận của Ban thường vụ tỉnh ủy Khánh Hòa, trong đó chú trọng nâng cao sự chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan đơn vị, đẩy mạnh công tác tuyên truyền các nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao năng lực tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa một cửa liên thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính của phường.

UBND phường đã chỉ đạo các công chức chuyên môn chủ trì phối hợp các bộ phận liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả, bước đầu các thông tin cơ chế chính sách, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến người dân đều được tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử phường, niêm yết tại Bộ phận một cửa và trên đài truyền thanh phường. Lãnh đạo UBND phường thực hiện tiếp dân định kỳ hàng tháng và chỉ đạo giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định. Trong quý 1/2024, công chức tiếp nhận và xử lý hồ sơ thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Với sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của các cấp, lãnh đạo UBND phường và sự quyết tâm, nỗ lực của từng cán bộ, công chức. UBND phường đã triển khai và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cải cách hành chính trên từng lĩnh vực cụ thể. Tổ chức bộ máy của UBND tiếp tục được kiện toàn về

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ.

- Thủ tục hành chính công khai, minh bạch phí, lệ phí cũng như thời gian giải quyết công việc của công dân và tổ chức. Người dân và tổ chức hiểu rõ trách nhiệm của cơ quan hành chính Nhà nước đối với công việc hành chính và trách nhiệm cũng như nghĩa vụ của công dân với chính quyền, qua đó góp phần ngăn chặn tiêu cực trong hoạt động của bộ phận cán bộ, công chức khi thực thi nhiệm vụ. Giảm được phiền hà và chi phí cho công dân và tổ chức khi liên hệ với cơ quan nhà nước; không phải đi lại nhiều nơi, nhiều lần.

2. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cải cách hành chính (nêu cụ thể trên từng lĩnh vực cải cách hành chính)

- Mặc dù UBND phường đã tuyên truyền các tiện ích của Trung tâm dịch vụ hành chính công tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia về thủ tục hành chính, thanh toán phí, lệ phí và dịch vụ bưu chính công ích. Tuy nhiên người dân đa số là lao động tự do, buôn bán nhỏ trình độ dân trí không đồng đều nên nhu cầu nộp hồ sơ trực tuyến chưa cao mà chủ yếu là công chức, Không chuyên trách Tiếp nhận và Trả kết quả hồ trữ thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến. Việc thực hiện nộp hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trên trung tâm dịch vụ hành chính công tỉnh không phát sinh hồ sơ do người dân không có nhu cầu nộp qua dịch vụ bưu chính vì phát sinh phí cao mà người dân chủ yếu sinh sống trong địa bàn phường bán kính rất gần chưa đầy 1 km.

- Đối với nhóm thủ tục liên thông: Khi người dân nộp hồ sơ 3 trong 1 **“Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ mai táng phí”** trên cổng dịch vụ công quốc gia thì tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng của người dân không có chữ ký của cán bộ tiếp nhận và chữ ký của lãnh đạo nên hồ sơ không thực hiện được.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG QUÝ II/2024

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các bộ phận chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của UBND phường theo đúng tiến độ ở các lĩnh vực cải cách hành chính.

- Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính theo sự chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên. Xây dựng và triển khai Kế hoạch Nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024.

- Đẩy mạnh công tác hiện đại hóa hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc. Tiếp tục duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Tiến hành rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2024 theo kế hoạch kiểm soát TTHC.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính, tập trung hướng dẫn về việc nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích...bằng nhiều hình thức để tổ chức, công dân hiểu rõ hơn về những tiện ích được cung cấp trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh, góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ được nộp trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Xây dựng và triển khai các biện pháp nhằm cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của UBND phường Phương Sơn.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Nơi nhận: (VBĐT)

- Phòng Nội vụ thành phố;
- Đảng ủy, HĐND phường;
- TV.UBND phường;
- Ban chỉ đạo CCHC phường;
- Công chức, KCT phường;
- Lưu:VT,Dung.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Thị Như Thùy

**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI UBND PHƯỜNG PHƯƠNG SƠN**

(Kèm theo Báo cáo số 343 /BC-UBND ngày 13/3/2024 của UBND phường Phương Sơn)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Cơ quan, đơn vị báo cáo	Ghi chú
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC				
1.1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	3	Công chức VP- TK tổng hợp báo cáo	Văn bản do cơ quan, đơn vị ban hành hoặc tham mưu UBND thành phố ban hành
1.2.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC năm (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%		Công chức VP- TK, Công chức chuyên môn	Ngoài kế hoạch của cơ quan, các cơ quan chuyên môn rà soát nhiệm vụ được giao chủ trì tại kế hoạch CCHC của thành phố để báo cáo kết quả
	- Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	25		
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	3		
1.3.	Kiểm tra công tác CCHC			Công chức VP – TK, công chức chuyên môn	Kết quả tự kiểm tra tại cơ quan, đơn vị
1.3.1.	Số bộ phận hoặc cán bộ, công chức, viên chức đã được kiểm tra	Bộ phận/người	0		
1.3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	%		
	- Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0		
	- Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0		

1.5.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			<ul style="list-style-type: none"> - công chức VP- TK tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được UBND thành phố/Chủ tịch UBND thành phố giao. - Các Công chức chuyên môn phối hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao 	<p>Thông kê từ phần mềm Nhắc việc</p>
	- Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0		
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0		
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0		
	- Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0		
1.6.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Số lượng	<p>Có = 1 Không = 0</p>	<p>Công chức VP-TK, KCT tiếp nhận và TKQ</p>	<p>Nếu cơ quan, đơn vị có kết hợp khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức chung với phiếu đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP) thì sử dụng kết quả này để báo cáo</p>
	- Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	20		
	- Hình thức khảo sát	<p>Thực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2</p>	<p>Thực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 0</p>		

1.7.	Tổ chức/tham mưu tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư	Có = 1 Không = 0	Có = 0 Không = 0		
2.	Cải cách thể chế				
2.1.	Số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) đã ban hành	Văn bản	0		
2.1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành, trong đó:	Văn bản			- Các cơ quan chuyên môn báo cáo. - Phòng Tư pháp tổng hợp, báo cáo kết quả của thành phố
	- Số VBQPPL do HĐND cấp huyện ban hành	Văn bản			
	- Số VBQPPL do UBND cấp huyện ban hành	Văn bản			
2.1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành, trong đó:	Văn bản	0		UBND cấp xã (Công chức TP - HT)
	- Số VBQPPL do HĐND cấp xã ban hành	Văn bản	0		
	- Số VBQPPL do UBND cấp xã ban hành	Văn bản	0		
2.2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		0		
	- Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0		Công chức TP - HT

	- Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	Công chức TP - HT	
	- Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	Công chức TP - HT	
	- Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	Công chức TP - HT	
2.3.	Rà soát VBQPPL		0	- Các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã báo cáo. - Phòng Tư pháp tổng hợp, báo cáo kết quả của thành phố	
	- Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	Công chức TP- HT	
	- Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	Công chức TP - HT	
	- Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	Công chức TP - HT	
	- Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	Công chức TP - HT	
3.	Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)				
3.1.	Thông kê TTHC			- Các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã báo cáo. - Văn phòng UBND và UBND thành phố tổng hợp, báo cáo.	
3.1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	Công chức VP- TK	
3.1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	02		
3.1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	02		
3.1.4.	Tổng số TTHC ngành/lĩnh vực đang có hiệu lực. Trong đó:	Thủ tục			

	- Số TTHC cấp huyện (bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	<i>Thủ tục</i>			
	- Số TTHC cấp xã (bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	<i>Thủ tục</i>	203		
3.1.5.	Tổng số TTHC của cơ quan ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh. Trong đó:	<i>Thủ tục</i>			
	- Bộ phận Một cửa cấp huyện	<i>Thủ tục</i>			
	- Bộ phận Một cửa cấp xã	<i>Thủ tục</i>	0		
3.4.	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC				
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn của UBND cấp huyện. Trong đó:	%			Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	<i>Hồ sơ</i>			
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	<i>Hồ sơ</i>			
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	<i>Hồ sơ</i>			Bao gồm hồ sơ đúng hạn, sớm hạn
3.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn của UBND cấp xã. Trong đó:	%	%		Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	<i>Hồ sơ</i>	335		
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	<i>Hồ sơ</i>	316		
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	<i>Hồ sơ</i>	334		Bao gồm hồ sơ đúng hạn, sớm hạn

3.4.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn trên lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư (cả 03 cấp). Trong đó:	%	0	Công chức Địa chính – XD KCT tiếp nhận và TKQ	Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử
	- Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn trên lĩnh vực đất đai	%	0		
	+ Số hồ sơ lĩnh vực đất đai đã giải quyết xong	Hồ sơ	0		
	+ Số hồ sơ lĩnh vực đất đai đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	0		Bao gồm hồ sơ đúng hạn, sớm hạn
	- Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn trên lĩnh vực xây dựng	%	0		
	+ Số hồ sơ lĩnh vực xây dựng đã giải quyết xong	Hồ sơ	0		
	+ Số hồ sơ lĩnh vực xây dựng đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	0		Bao gồm hồ sơ đúng hạn, sớm hạn
	- Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn trên lĩnh vực đầu tư	%	0		
	+ Số hồ sơ lĩnh vực đầu tư đã giải quyết xong	Hồ sơ	0		
	+ Số hồ sơ lĩnh vực đầu tư đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	0		Bao gồm hồ sơ đúng hạn, sớm hạn
3.5.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC. Trong đó:	%	0	Công chức VP- TK tổng hợp báo cáo	Thống kê PAKN từ tất cả các kênh tiếp nhận PAKN theo quy định.

	- Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0		
	- Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0		
4.	Cải cách tổ chức bộ máy				
4.1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCCL) trên địa bàn tỉnh			Phòng Nội vụ báo cáo	
	- Số ĐVSNCCL thuộc UBND cấp huyện	Đơn vị			
	- Tỷ lệ ĐVSNCCL đã cắt giảm so với năm 2015	%			
	+ Tổng số ĐVSNCCL năm 2015 (tính đến 31/12/2015)	Đơn vị			
	+ Số ĐVSNCCL đã cắt giảm (tính từ năm 2016 đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị			
4.2.	Số liệu về biên chế công chức				Công chức Văn phòng - Thống kê phòng
	- Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	21		
	- Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	21		
	- Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0		
	- Số biên chế đã tinh giảm trong kỳ báo cáo	Người	0		
	- Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giảm so với năm 2015	%	0		
	+ Tổng số biên chế năm 2015 (tính đến 31/12/2015)	Người	21		
	+ Số biên chế đã tinh giảm từ năm 2016 đến thời điểm báo cáo	Người	0		

4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập		- Các đơn vị sự nghiệp báo cáo. - Phòng Nội vụ tổng hợp, báo cáo.	
	- Tổng số người làm việc được giao	Người		
	- Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		
	- Số người đã tinh giảm trong kỳ báo cáo	Người		
	- Tỷ lệ % đã tinh giảm so với năm 2015	%		
	+ <i>Tổng số người làm việc năm 2015 (tính đến 31/12/2015)</i>	Người		
	+ <i>Số người làm việc đã tinh giảm từ năm 2016 đến thời điểm báo cáo</i>	Người		
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức		Phòng Nội vụ báo cáo	
	- Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
	- Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
	- Số cơ quan, tổ chức có vị phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức		Phòng Nội vụ báo cáo	
5.2.1.	Tuyển dụng công chức			
	- <i>Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)</i>	Người		

	- Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người			
	- Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người			
5.2.2.	Tuyển dụng viên chức				
	- Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người			
	- Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người			
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo (lũy kế từ đầu năm)				Phòng Nội vụ báo cáo
	- Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	Đã thực hiện = 0 Chưa thực hiện = 0		
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người			
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (cả về Đảng và chính quyền)				- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND cấp xã báo cáo. - Phòng Nội vụ tổng hợp, báo cáo.
	- Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người			
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người			
	- Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người			
	- Số cán bộ, công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0		Công chức VP - TK
6.	Cải cách tài chính công				

6.1.	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	0	công chức Tài chính - kế toán	
	- Kế hoạch được giao	Triệu đồng	0		
	- Đã thực hiện	Triệu đồng	0		
6.2.	Thực hiện tự chủ tài chính của ĐVSNCCL tại tỉnh (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo	
6.2.1.	Tổng số ĐVSNCCL tại cấp huyện	Đơn vị			
6.2.2.	Số ĐVSNCCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị			
6.2.3.	Số ĐVSNCCL tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị			
6.2.4.	Số ĐVSNCCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị			
	<i>- ĐVSNCCL tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	Đơn vị			
	<i>- ĐVSNCCL tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	Đơn vị			
	<i>- ĐVSNCCL tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	Đơn vị			
6.2.5.	Số ĐVSNCCL do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị			
6.2.6.	Số ĐVSNCCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị			
7.	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số				
7.5.	Hệ thống Quản lý và điều hành văn bản (E-Office)				

7.5.2.	Số lượng chứng thư số, chữ ký số đã cấp. Trong đó:	Chứng thư số, chữ ký số	01 chứng thư số và 03 chữ ký số; 02 chứng thư số Bộ phận một cửa	Công chức phụ trách VT-LT	
	- <i>Cấp huyện</i>	<i>Chưa = 0 Có = 1</i>			
	- <i>Cấp xã</i>	<i>Chưa = 0 Có = 1</i>	<i>1</i>		
7.5.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của tỉnh (chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử). Trong đó:	%			
	- <i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị cấp huyện</i>	%		- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp báo cáo. - Phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp, báo cáo kết quả của UBND thành phố.	
	+ <i>Số văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>	<i>Văn bản</i>			Sử dụng chức năng Xuất Excel trong mục Văn bản đi, chọn tiêu chí "Hình thức gửi/nhận VB", chọn hình thức "Văn bản điện tử không kèm bản giấy" Đối với các văn bản điện tử trong năm 2022 được phát hành trước khi nâng cấp phần mềm E-office, các cơ quan, đơn vị sử dụng chức năng Xuất Excel trong mục Văn bản đi, chọn "In số theo tiêu chí" và lọc theo cột ghi chú "VBLT"

7.7.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	35			Thống kê theo quyết định công bố danh mục TTHC trực tuyến của UBND tỉnh
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	<i>Thủ tục</i>	31			Thống kê theo quyết định công bố danh mục TTHC trực tuyến của UBND tỉnh
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	<i>Thủ tục</i>	31			Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	<i>Thủ tục</i>	11			
7.7.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	37			Thống kê theo quyết định công bố danh mục TTHC trực tuyến của UBND tỉnh
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	<i>Thủ tục</i>	19			Thống kê theo quyết định công bố danh mục TTHC trực tuyến của UBND tỉnh
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	<i>Thủ tục</i>	19			Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	<i>Thủ tục</i>	7			
7.7.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ)	%	39%			Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	<i>Hồ sơ</i>	434			
	- Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	<i>Hồ sơ</i>	169			
7.7.5.	Tỷ lệ TTHC triển khai thanh toán trực tuyến	%				

Số TTHC đã triển khai thực hiện qua dịch vụ BCCI. Trong đó:	Thủ tục	Số TTHC tiếp nhận và TKQ	Công chức VH-TT KCT tiếp nhận và TKQ
7.8.1.	<i>Thủ tục</i>	6	Thống kê theo quyết định công bố danh mục TTHC thực hiện dịch vụ BCCI của UBND tỉnh
	<i>Thủ tục</i>	50	Thống kê theo quyết định công bố danh mục TTHC thực hiện dịch vụ BCCI của UBND tỉnh
	<i>Thủ tục</i>	50	Thống kê theo quyết định công bố danh mục TTHC thực hiện dịch vụ BCCI của UBND tỉnh
7.8.2.	Hồ sơ		
	<i>Hồ sơ</i>	0	Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử
	<i>Hồ sơ</i>	0	Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử
	<i>Hồ sơ</i>	0	Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử

